

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-01-2023

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Tuấn.

2. Bà Dương Kim Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Kim Cương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân-Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 464/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 205/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Ngọc H**, sinh năm 1996; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Lê Thanh C**, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Ngọc H trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh C cưới nhau năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40/2014 ngày 06/6/2014. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau và càng trầm trọng không hàn gắn được. Vợ

chồng chị đã ly thân từ tháng 02/2022. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị và anh C có 01 người con chung tên Lê Ngọc Như Y, sinh ngày 06/8/2013. Hiện cháu Y đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung,

** Bị đơn anh Lê Thanh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu của chị H.*

** Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nên không thỏa thuận về việc giải quyết vụ án.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Về hôn nhân: mâu thuẫn giữa chị H và anh C là có thật, Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần nhưng anh không đến Tòa thể hiện anh không muốn hàn gắn và anh C, chị H có thời gian ly thân, từ đó xác định mục đích hôn nhân giữa chị H và anh C không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở. Về con chung: chị H và anh C có 01 con chung là cháu Như Y hiện đang sống với chị H và cháu Như Y có nguyện vọng sống với chị H nên chị H xin trực tiếp nuôi con là phù hợp nguyện vọng của con và quy định pháp luật. Về tài sản chung, chị H yêu cầu tự thỏa thuận. Về nợ chung, chị H trình bày không có. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt, anh Lê Thanh C đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và bị đơn đang cư trú tại ấp L, xã Q, huyện C nên Tòa án xác định tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị H cho rằng chị và anh C có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh C. Về con chung, chị và anh C có 01 con chung là Lê Ngọc Như Y sinh ngày 06/8/2013 hiện đang sống với chị, nên chị yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét yêu cầu của chị H:

[4.1] Về hôn nhân: Chị H và anh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40 ngày 06/6/2014 (bút lục 03), nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H và anh C nhiều lần mâu thuẫn, thời gian kéo dài. Chị H và anh C hiện đã không còn sống chung. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh C nhiều lần nhưng anh C không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt, điều đó thể hiện anh C không muốn hàn gắn đoàn tụ với chị H. Do đó, mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được chị H yêu cầu ly hôn là có cơ sở phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là Lê Ngọc Như Y, sinh ngày 06/8/2013. Cháu Như Y hiện đang sống chung với chị H. Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/11/2022 (bút lục 21), cháu Như Y có nguyện vọng sống với chị H nên chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con là phù hợp khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Ngọc H.

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Thanh C.

- Về con chung: Giao con tên Lê Ngọc Như Y, sinh ngày 06/8/2013 cho chị Cao Thị Ngọc H tiếp tục nuôi. Anh Lê Thanh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Ghi nhận chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

- Chị Cao Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025176 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tuyền

